

Số: 2378/NHKL

Rạch Giá, ngày 27 tháng 7 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam**

**- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

**- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Thực hiện quy định Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) công bố thông tin như sau:

**1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Kiên Long**

- Mã chứng khoán: KLB

- Địa chỉ: Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: 0297 3869 950

Fax: 0297 3877 538

- Email: kienlong@kienlongbank.com

Website: <https://kienlongbank.com>

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) công bố thông tin, như sau:

Thay đổi bản cung cấp thông tin của người nội bộ: Bà Nguyễn Thủy Nguyên – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của KienlongBank từ ngày 27/7/2026 tại đường dẫn <https://kienlongbank.com/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**

**CHÁNH VĂN PHÒNG HĐQT**

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu P. HCQT.



**Nguyễn Thanh Thủy**

Số: 951/TB-NHKL

Rạch Giá, ngày 27 tháng 7 năm 2026

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI  
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

**1. Người nội bộ:**

- Bà: Nguyễn Thủy Nguyên
- Chức vụ hiện tại: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

**2. Người có liên quan:**

**2.1 Công ty cổ phần Chứng khoán Smartmind**

- Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 6, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, TP. Hà Nội
- Số ĐKKD: 0304763878, ngày cấp: 28/02/2006, nơi cấp: Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội
- Mối quan hệ trước đây với người nội bộ: Công ty mà Người báo cáo là Phó Tổng Giám đốc
- Lý do không còn liên quan: Miễn nhiệm
- Số lượng cổ phiếu của tổ chức: 0 cổ phiếu
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 25/7/2026.

**2.2 Công ty cổ phần Tập đoàn Truyền Thông và Giải Trí ODE**

- Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, TP. Hà Nội
- Số ĐKKD: 0107602021, ngày cấp: 18/10/2016, nơi cấp: Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội
- Mối quan hệ mới phát sinh: Công ty mà Người báo cáo là Phó Tổng Giám đốc
- Lý do phát sinh mối quan hệ liên quan: Bổ nhiệm
- Số lượng cổ phiếu của tổ chức: 0 cổ phiếu
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 25/7/2026.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT  
CHÁNH VĂN PHÒNG HĐQT**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu P. HCQT.



Nguyễn Thanh Thủy

**Tài liệu đính kèm:**

- Bản cung cấp thông tin của bà Nguyễn Thủy Nguyên.



Phụ lục III  
Appendix III

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN  
CURRICULUM VITAE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence - Freedom – Happiness**

-----

*Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2026*

*Hanoi, day 25 month 07 year 2026*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CURRICULUM VITAE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;

- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: **Nguyễn Thủy Nguyên**

2/ Giới tính/Sex: **Nữ**

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth: **Hà Nội**

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue

Nơi cấp/Place of issue:

6/ Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam**

7/ Dân tộc/Ethnic: **Kinh**

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: **Ngân hàng TMCP Kiên Long**

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position in an organization subject to information disclosure*: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*:

- Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Phát triển S.I
- Phó Tổng giám đốc tại Công ty CP Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE

14/ Số CP nắm giữ: 3.860.011 cổ phiếu chiếm 0,51% vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares: 3.860.011 shares, accounting for 0,51% of charter capital, of which*:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*: Không

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual*: 3.860.011 cổ phiếu

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: Không có

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /*List of affiliated persons of declarant*:

---

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

| Stt<br>No. | Mã<br>CK<br>Securities<br>symbol | Họ tên<br>Name     | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có)<br>Securities trading<br>accounts<br>(if available) | Chức vụ<br>tại công ty (nếu có)<br>Position at the company (if available) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ<br>Relationship with the company/ internal person | Loại hình Giấy NSH (*)<br>(CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)<br>Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate) | Số Giấy NSH (*)/ NSH No. | Ngày cấp<br>Date of issue | Nơi cấp<br>Place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ<br>Address / Head office address | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ<br>Number of shares owned at the end of the period | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ<br>Percentage of shares owned at the end of the period | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ<br>Time the person became an affiliated person/ internal person | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ<br>Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)<br>Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)<br>Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes) |
|------------|----------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                                | 3                  | 4                                                                                                     | 5                                                                         | 6                                                                                           | 7                                                                                                                           | 8                        | 9                         | 10                        | 11                                                                        | 12                                                                            | 13                                                                                   | 14                                                                                                                                | 15                                                                                                                                        | 16                                                                                                                           | 17                                                                                                                        |
| 1          | KLB                              | Nguyễn Thủy Nguyên |                                                                                                       | Thành viên độc lập HĐQT                                                   |                                                                                             | CCCD                                                                                                                        |                          |                           |                           |                                                                           | 3.860.011                                                                     | 0,51                                                                                 |                                                                                                                                   |                                                                                                                                           |                                                                                                                              |                                                                                                                           |
| 2          | KLB                              | Hoàng Vũ Đạt       |                                                                                                       |                                                                           | Chồng                                                                                       | CCCD                                                                                                                        |                          |                           |                           |                                                                           | 0                                                                             | 0,00                                                                                 |                                                                                                                                   |                                                                                                                                           |                                                                                                                              |                                                                                                                           |
| 3          | KLB                              | Hoàng Anh Khoa     |                                                                                                       |                                                                           | Con                                                                                         | CCCD                                                                                                                        |                          |                           |                           |                                                                           | 0                                                                             | 0,00                                                                                 |                                                                                                                                   |                                                                                                                                           |                                                                                                                              |                                                                                                                           |
| 4          | KLB                              | Hoàng Khánh Huyền  |                                                                                                       |                                                                           | Con                                                                                         | CCCD                                                                                                                        |                          |                           |                           |                                                                           | 0                                                                             | 0,00                                                                                 |                                                                                                                                   |                                                                                                                                           |                                                                                                                              |                                                                                                                           |
| 5          | KLB                              | Nguyễn Văn Liên    |                                                                                                       |                                                                           | Bố                                                                                          |                                                                                                                             |                          |                           |                           |                                                                           | 0                                                                             | 0,00                                                                                 |                                                                                                                                   |                                                                                                                                           |                                                                                                                              | Đã mất                                                                                                                    |
| 6          | KLB                              | Trần Thị Nga       |                                                                                                       |                                                                           | Mẹ                                                                                          | CCCD                                                                                                                        |                          |                           |                           |                                                                           | 0                                                                             | 0,00                                                                                 |                                                                                                                                   |                                                                                                                                           |                                                                                                                              |                                                                                                                           |

|    |     |                                                                                                        |  |  |                                                                                         |      |  |  |  |  |   |      |               |               |             |           |
|----|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------|------|--|--|--|--|---|------|---------------|---------------|-------------|-----------|
| 7  | KLB | Nguyễn Thủy<br>Cơ                                                                                      |  |  | Chị gái                                                                                 | CCCD |  |  |  |  | 0 | 0,00 |               |               |             |           |
| 8  | KLB | Trần Thanh<br>Bình                                                                                     |  |  | Anh rể                                                                                  | CCCD |  |  |  |  | 0 | 0,00 |               |               |             |           |
| 9  | KLB | Vũ Thị Lân                                                                                             |  |  | Mẹ chồng                                                                                | CCCD |  |  |  |  | 0 | 0,00 |               |               |             |           |
| 10 | KLB | Hoàng Quang<br>Huy                                                                                     |  |  | Bố chồng                                                                                |      |  |  |  |  | 0 | 0,00 |               |               |             | Đã<br>mất |
| 11 | KLB | Công ty CP<br>Tập đoàn<br>Truyền thông<br>và Giải trí<br>ODE                                           |  |  | Công ty<br>mà Người<br>báo cáo là<br>Phó Tổng<br>Giám đốc                               | DKKD |  |  |  |  | 0 | 0,00 | 25/7/20<br>26 |               | Bỏ<br>nhiệm |           |
| 12 |     | Công ty Cổ<br>phần Chứng<br>khoán<br>SmartMind<br>(Tên cũ là:<br>Công ty Cổ<br>phần Chứng<br>khoán KS) |  |  | Công ty<br>mà Người<br>báo cáo là<br>Phó Tổng<br>Giám đốc                               | DKKD |  |  |  |  | 0 | 0,00 |               | 25/7/20<br>26 |             |           |
| 13 | KLB | Công ty cổ<br>phần Phát<br>triển S.I                                                                   |  |  | Công ty<br>mà Người<br>báo cáo là<br>Người<br>quản lý                                   | DKKD |  |  |  |  | 0 | 0,00 |               |               |             |           |
| 14 | KLB | Công ty<br>TNHH MTV<br>Quản lý nợ và<br>Khai thác tài<br>sản<br>KienlongBank                           |  |  | Công ty<br>con của<br>Tổ chức<br>tín dụng<br>mà Người<br>báo cáo là<br>Người<br>quản lý | DKKD |  |  |  |  | 0 | 0,00 |               |               |             |           |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any): Không*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)*



---

**Nguyễn Thủy Nguyên**